

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2021/HSST
Ngày 15/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Đặng Văn Hiệp**

2, Bà **Vũ Thị Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mây** - Thư ký, Tòa án nhân dân thị xã Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Mạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN Đ** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 12 tháng 11 năm 1984. Tại Q, Q; Nơi cư trú: Khu 8, phường P, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1961; Con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; Có vợ là: Phạm Thị H, sinh năm 1986; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/8/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

1. Anh **Vũ Văn H**, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn Cẩm L, xã C, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 17/8/2021, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 14X1 - 416.03 đi từ nhà ở khu 8, phường P, thị xã Q, tỉnh Q đến khu vực Nhà Thờ thuộc phường Trưng Vương, thành phố U hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng. Người đàn ông bán ma túy đưa cho Đ một túi nilon màu trắng kích thước (04x06) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, Đ cất số ma túy trên vào túi quần đùi phía trước bên trái đang mặc và đi về nhà. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ đi đến khu vực thôn C, xã C, thị xã Q thì bị Công an xã C, thị xã Q kiểm tra phát hiện thu giữ gói ma túy trên. Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, BKS 14X1 - 416.03 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu tím cũ đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1577/KLGD ngày 23/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,879 gam (một phẩy tám bảy chín gam).

(Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 323 thuộc danh mục 1 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 và 01 xe mô tô BKS 14X1 - 416.03, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKSQY, ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 21 (hai mươi một) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2021.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Số ma túy hoàn lại sau giám định: 1,83 gam chất ma túy loại Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô BKS 14X1 - 416.03 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 không liên quan đến việc phạm tội, quá trình điều tra đã trả lại cho bị cáo nên không đề cập trong vụ án này.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn Đ không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người chứng kiến ông Nguyễn Văn C và anh Vũ Văn H, với vật chứng bị thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 17/8/2021 tại đoạn đường thuộc khu vực thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh Q, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,879 gam với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...,c) Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 đến dưới 5 gam.”

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến

ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1577/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có 1,83 gam chất ma túy loại Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô BKS 14X1 - 416.03 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 không liên quan đến việc phạm tội, quá trình điều tra đã trả lại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Điền. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ giải quyết.

[8] Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ**: 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2021.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1577/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có 1,83g (một phẩy tám ba gam) chất ma túy loại Methamphetamine.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 19/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đphải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- P. Hồ sơ Công an tỉnh Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Tuấn Anh